

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ - THIẾT BỊ - ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐĂNG LINH**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ - THIẾT BỊ - ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐĂNG LINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DANG LINH CONSTRUCTION AND TRADING INVESTMENT - EQUIPMENT - TECHNOLOGY CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DANG LINH CONSTECH., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108528902

3. Ngày thành lập: 28/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 163 Phùng Hưng, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác và thu gom than non	0520
2.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
3.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.	7110
5.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
6.	Đào tạo sơ cấp	8531
7.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
8.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

9.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
10.	Khai thác quặng sắt	0710
11.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất plastic nguyên sinh	2013
12.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
13.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
15.	Xây dựng công trình điện	4221
16.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
17.	Xây dựng công trình thủy	4291
18.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
19.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.	8299
21.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	8010
22.	Giáo dục nhà trẻ	8511
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
25.	Khai thác gỗ	0220
26.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
27.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản;	6820
29.	Khai thác dầu thô	0610
30.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
31.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít; Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi	0722
32.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
33.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891

34.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên, và các chất phụ gia khác; + Đá quý, bột thạch anh, mica;	0899
35.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
37.	Xây dựng nhà để ở	4101
38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
41.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
42.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
43.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
44.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	8560
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
46.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
47.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
48.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
49.	Thu gom rác thải độc hại	3812
50.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
51.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
52.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
53.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
54.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
55.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810(Chính)
56.	Khai thác và thu gom than cứng	0510

57.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
58.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
59.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
60.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
61.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
62.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
63.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
65.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
66.	Xây dựng nhà không để ở	4102
67.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
68.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
69.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
70.	Phá dỡ	4311
71.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
72.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, - Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
73.	Giáo dục mẫu giáo	8512
74.	Giáo dục tiểu học	8521
75.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
76.	Đào tạo trung cấp	8532
77.	Đào tạo cao đẳng	8533
78.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
79.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
80.	Bán buôn đồ uống	4633

6. Vốn điều lệ: 125.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 28/11/2018 đến ngày 28/12/2018

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH THỊ HỒNG LINH	Số 5, tổ 17, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.750.000	37.500.000.000	30,000	013021844	
			Tổng số	3.750.000	37.500.000.000	30,000		
2	ĐẶNG MINH THÁNH	Xóm 6, thôn Lương Đồng, Xã Đông Giang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.750.000	37.500.000.000	30,000	034078001077	
			Tổng số	3.750.000	37.500.000.000	30,000		
3	LÊ THANH TUẤN	Số nhà 120, tổ 53, phố Lê Lợi, Phường Âu Cơ, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.750.000	37.500.000.000	30,000	131382367	
			Tổng số	3.750.000	37.500.000.000	30,000		
4	ĐẶNG MINH TUẤN	Xóm 7, thôn Lương Đồng, Xã Đông Giang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.250.000	12.500.000.000	10,000	151152957	
			Tổng số	1.250.000	12.500.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG MINH THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/08/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034078001077

Ngày cấp: 10/03/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, thôn Lương Đống, Xã Đông Giang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 6, thôn Lương Đống, Xã Đông Giang, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội